

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 18 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Ông Trần Văn Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lưu Quang M, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1995 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lưu Văn B và bà Phạm Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Hoạt động của bản thân: Tháng 9 năm 2014 nhập ngũ vào trung đội 27, sư đoàn 301 Bộ Tư lệnh Thủ đô, Hà Nội đến tháng 7 năm 2016 xuất ngũ về địa phương. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay, “có mặt”.

2. Lê Hồng S, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1999 tại xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hồng N và bà Trần Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay, “có mặt”.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Đinh Thanh Đ, “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại nơi ở của Đinh Thanh Đ ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Lê Hồng S đang bán trái phép chất ma túy cho đối tượng khai là Nguyễn Minh H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần trước bên phải của H 01 túi nilon màu trắng bọc bằng dính màu đen có chứa các hạt tinh thể dạng đá, H khai là ma túy vừa mua được của S với giá 500.000 đồng, được niêm phong ký hiệu A1; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B220 màu đỏ đen đã cũ, số imei 352220021249386; thu giữ tại túi quần bên phải phía sau của S số tiền 500.000 đồng, S khai là tiền bán ma túy cho H; tạm giữ 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 88F2-2872 của S.

Sau khi bị bắt quả tang Lê Hồng S khai nhận gói ma túy mang để bán cho H là do Lưu Quang M đưa cho S và bảo S đi bán. Nên cùng ngày ngày 23 tháng 11 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật của Lưu Quang M. Kết quả: Thu giữ tại túi quần trước bên phải của M đang mặc trên người 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi nilon đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim, có 4 dãy số cuối của imei 1 là 3205 và dãy số imei 2 là 8222; 01 điện thoại Nokia loại máy 105, bên trong có lắp một thẻ sim, vỏ màu đen, 4 số cuối trong dãy imei 1 là 9244 và 4 số cuối dãy imei 2 là 9246; 01 ví giả da màu vàng, bên trong có số tiền 62.000 đồng, 01 thẻ ATM mang tên Lưu Quang M, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Q, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn C.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu số 13 giám định các hạt tinh thể ở mẫu A1, A2 đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 1763/KLGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1663g (không phải một sáu sáu ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

2. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3979g (không phải ba chín bảy chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).”

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra quyết định trưng cầu bổ sung số 119 giám định hàm lượng, trọng lượng chất ma túy có trong mẫu cần giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 13 ngày 23 tháng 11 năm 2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh

Vĩnh Phúc. Tại kết luận giám định số 248 ngày 19 tháng 02 năm 2019 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“5.1. Hàm lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định bổ sung là 77,061%. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,1663g (không thấy một sáu sáu ba gam, không kể bao bì) của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 13 ngày 23/11/2018 của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc là 0,1281g (không thấy một hai tám một gam).

5.2. Hàm lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định bổ sung là 77,413%. Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,3979g (không thấy ba chín bảy chín gam, không kể bao bì) của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 13 ngày 23/11/2018 của cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc là 0,3080 gam (không thấy ba không tám không gam)”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định: A1=0,0000g; A2=0,1012 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra Lưu Quang M và Lê Hồng S đã khai nhận nguồn gốc số ma túy S bán cho H và nguồn gốc ma túy thu giữ trên người của M như sau: Lưu Quang M và Lê Hồng S là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 20 giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88F2-2872 (xe M khai mượn của Đ vào chiều ngày 21/01/2018) cùng S đi từ thôn T, xã B, huyện B lên thành phố V chơi. Khi đang ngồi quán hàng nước ven đường thuộc phường K, thành phố V, thì M bảo S ngồi ở đó đợi, còn M một mình điều khiển xe máy đến ngõ 8, thôn V, phường K, thành phố V mua của một nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 04 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng với mục đích để sử dụng và ai mua thì bán. Sau khi mua được ma túy M cất giấu vào túi quần rồi quay lại đón S về phòng trọ ở thôn T, xã T, huyện B. Sau khi về đến phòng trọ của M thì M cùng S sử dụng hết 01 gói ma túy tại phòng trọ, còn lại 03 gói ma túy M cất giấu trên người. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2018 khi M đang ở phòng trọ cùng S và bạn của M là Nguyễn Thị Ngọc A thì có điện thoại gọi đến xưng tên là “Đ” hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để sử dụng và hẹn gặp tại nhà Đ. Sau khi nghe điện thoại, do M quen biết với Đinh Thanh Đ (tức Đ) và M tưởng rằng Đ vừa gọi điện hỏi mua ma túy nên M đưa cho S 01 gói ma túy trong 03 gói ma túy đang giữ trên người và bảo S đi xe mô tô biển kiểm soát 88F2-2872 đến nhà Đ ở xã H, huyện B để bán ma túy cho Đ. Do S cũng quen biết với Đ nên S đã cầm 01 gói ma túy đá đến nhà Đ ở thôn T, xã H, huyện B. Khi đến nơi, S thấy Đ và người thanh niên khai tên là H đang ngồi tại phòng khách. S ngồi xuống cạnh H và đặt gói ma túy xuống bàn, S nói với Đ “anh M trả xe” đồng thời lúc này H cầm gói ma túy S để dưới mặt bàn, đưa trả S 500.000 đồng, H để gói ma túy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với nam giới khoảng 40 tuổi mà M đã khai bán ma túy cho M vào ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại ngõ 8, phường K, thành phố V, Cơ quan điều tra

đã xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSBX ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lưu Quang M, Lê Hồng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại phòng trọ của Lưu Quang M ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, M đã đưa cho Lê Hồng S 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,1663 gam (tinh chất là 0,1281 gam) để S mang đến nhà ở của Đinh Thanh Đ ở thôn T, xã H, huyện B bán cho Nguyễn Minh H với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ trong người Lưu Quang M cất giấu 02 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,3979 gam (tinh chất là 0,3080 gam) để sử dụng và bán cho các con nghiện.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định khối lượng, hàm lượng Methamphetamine của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Lưu Quang M, Lê Hồng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định:

1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng đã nghiện ma túy, ngang nhiên bán ma túy đá cho các con nghiện để thu lợi cá nhân, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn huyện B diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản... và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Lưu Quang M là người giữ vai trò đầu vụ đã có hành vi đưa ma túy cho S và bảo S đi bán. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cũng đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ từ năm 2014 đến năm 2016 nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Hồng S là người là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho M. Bản thân cũng là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Hồng N là người có công với cách mạng nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lưu Quang M, Lê Hồng S trước khi phạm tội không có nghề nghiệp, bản thân là người nghiện ma túy, không có tài sản do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng khai tên là Nguyễn Minh H, sinh năm 1990; cư trú tại Khu 5, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và Đinh Thanh Đ, sinh năm 1986

ở thôn Tam L, xã H, huyện B mua 0,1663 gam Methamphetamine (tinh chất là 0,1281 gam) mục đích để sử dụng. Đối tượng H đã nhận được ma túy cất giấu vào túi quần trước bên phải khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã khởi tố bổ sung vụ án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cho đến nay chưa xác định được đối tượng khai tên là Nguyễn Minh H và hiện tại Đình Thanh Đ không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra quyết định số 01 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tách vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994 ở xã Q, huyện B. Ngày 23 tháng 11 năm 2018, khi M đưa ma túy cho S để mang đi bán, chị A đang ở trong phòng cùng M nhưng lúc đó đang ngủ không biết M đưa ma túy cho S đi bán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1012 gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người của S xác định là tiền bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar đã cũ của Nguyễn Minh H số Imei 35222002124938 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, số Imei 354495096719244 của Lưu Quang M đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, chiếc ví giả da đã cũ bên trong có số tiền 62.000 đồng, 01 thẻ ATM mang tên Lưu Quang M; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Q, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn C cần trả lại cho bị cáo M do không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88F2-2872. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của Đình Thanh Đ, xe bỏ để Đ là ông Đình Văn C ở thôn T, xã H, huyện B cho Đ. Hiện chưa thu giữ được đăng ký xe và Đ không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được chiếc xe Đ cho M mượn hay trao đổi từ việc mua bán ma túy nên cơ quan Cơ quan điều tra - Công an huyện B tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Quang M, Lê Hồng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lưu Quang M 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23 tháng 11 năm 2018.

Bị cáo Lê Hồng S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23 tháng 11 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,1012 gam mẫu và toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo S là tiền bán ma túy mà có nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ đen (đã cũ) của Nguyễn Minh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (đã cũ) của Lưu Quang M.

Trả lại cho bị cáo Lưu Quang M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, 01 chiếc ví giả da màu vàng (đã cũ), số tiền 62.000 đồng, 01 thẻ ATM mang tên Lưu Quang M, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Q, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn C do không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 62.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng lập ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Quang M, Lê Hồng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Vũ

